

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819709] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2303E)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123030116	Phan Văn Thành	25/11/2005	CCQ2303C		Thành	7,5	7,0	7,2
2	2123030155	Hà Đức Thuận	07/05/2005	CCQ2303E		Ha	6,5	6,0	6,2
3	2123030086	Nguyễn Minh Thuận	23/06/2005	CCQ2303C		Thuận	8,0	9,0	8,6
4	2123030108	Nguyễn Quốc Toàn	21/03/2005	CCQ2303D		Toàn	7,0	8,0	7,6
5	2123030075	Trần Hữu Toàn	29/05/2005	CCQ2303C		Toàn	9,0	8,0	8,4
6	2123030111	Trần Hữu Trí	12/12/2005	CCQ2303D		Trí	9,0	6,0	7,2
7	2123030125	Nguyễn Huỳnh Trí	12/07/2005	CCQ2303D		Trí	8,5	8,0	8,2
8	2123030218	Hồ Đức Trọng	02/10/2005	CCQ2303F		Trọng	9,0	7,0	7,8
9	2123030179	Nguyễn Nhật Trường	23/05/2005	CCQ2303E		Trường	8,0	9,0	8,6
10	2123030090	Trần Minh Truyền	31/07/2005	CCQ2303C		Truyền	7,5	8,0	7,8
11	2123030205	Lê Minh Tú	15/08/2005	CCQ2303F		Tú	6,5	7,0	6,8
12	2123030131	Vô Thanh Tú	22/07/2005	CCQ2303D		Tú	6,5	9,0	8,0
13	2123030178	Nguyễn Anh Tuấn	04/03/2004	CCQ2303E					
14	2123030100	Nguyễn Đỗ Anh Tuấn	28/11/2005	CCQ2303C		Tuân	8,5	9,0	8,8
15	2123030215	Nguyễn Thanh Tuấn	12/04/2005	CCQ2303E		Tuân	9,5	9,5	9,5
16	2123030151	Trần Anh Tuấn	14/02/2005	CCQ2303E		Tuân	9,0	8,0	8,4
17	2123030184	Đổng Duy Tuyển	07/01/2004	CCQ2303F		Tuyn	7,5	8,0	7,8
18	2123030118	Phạm Quốc Việt	04/02/2005	CCQ2303D		Việt	7,5	9,0	8,4
19	2123030162	Trần Khắc Vin	05/06/2005	CCQ2303E		Vin	9,0	9,0	9,0
20	2123030173	Nguyễn Quang Vinh	07/08/2005	CCQ2303E					

